

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCDTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định 101/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai được sửa đổi tại Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai; Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025

của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT ngày 30/03/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định kỹ thuật thực hiện lồng ghép nội dung đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về ban hành Khung kiến trúc Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 4.0;

Thực hiện Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an.

## **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI**

### **1. Mục tiêu.**

- Hoàn thiện việc đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện CSDL về đất đai trên toàn tỉnh trong năm 2026 theo mục tiêu của Nghị quyết số 79-NQ/TW, bảo đảm toàn bộ các thửa đất trên phạm vi toàn tỉnh đều được tạo lập dữ liệu số; hoàn thành xây dựng mới cơ sở dữ liệu đối với khoảng trên 2,2 triệu thửa đất; hoàn thiện, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu đối với khoảng 639.452 thửa đất; đồng thời duy trì, cập nhật thường xuyên đối với khoảng 716.782 thửa đất đã đạt tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống”, bảo đảm dữ liệu được quản lý, vận hành ổn định, lâu dài.

- Tạo nền tảng để phát triển Chính phủ điện tử và công cụ để quản lý nhà nước về đất đai, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành minh bạch, hiệu quả, rõ trách nhiệm;

- Đưa CSDL đất đai vào quản lý, vận hành, khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về đất đai; cải cách và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử;

- Phấn đấu đến hết năm 2026, 100% thủ tục hành chính về đất đai đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Cơ sở dữ liệu đất đai được xác định là dữ liệu nền của tỉnh, được sử dụng thống nhất, đồng bộ trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành (quy hoạch, đầu tư công, tài chính, thuế, xây dựng, tư pháp, ngân hàng...), phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số trên địa bàn.

### **2. Yêu cầu.**

- Đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách; người đứng đầu các cấp phải trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tiến độ.

- Cơ sở dữ liệu đất đai phải được xây dựng, hoàn thiện theo tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ,

phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; việc tạo lập mã định danh thửa đất phải được thực hiện thống nhất theo quy định kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; bảo đảm mỗi thửa đất có một mã định danh duy nhất gắn với vị trí địa lý, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và các cơ sở dữ liệu có liên quan.

- Dữ liệu đất đai phải được vận hành, cập nhật thường xuyên, liên tục và duy trì chế độ đồng bộ theo thời gian thực lên CSDL quốc gia về đất đai.

- Kế thừa tối đa kết quả của Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL quốc gia về đất đai (Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT), tập trung xử lý triệt để những tồn tại, điểm nghẽn đã được xác định qua Kế hoạch 515/KH-BCA-BNN&MT và sử dụng hiệu quả các tài liệu, hồ sơ, bản đồ hiện có bảo đảm dữ liệu sau khi xây dựng, hoàn thiện được đưa ngay vào quản lý, khai thác, sử dụng;

- Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai xây dựng, hoàn thiện, vận hành và kết nối, chia sẻ CSDL quốc gia về đất đai;

- Việc triển khai phải được tập trung ưu tiên, quyết liệt, khoa học, chất lượng, hiệu quả với sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành theo nguyên tắc “6 rõ”, cụ thể: rõ cơ quan chủ trì; rõ nội dung công việc; rõ thời gian hoàn thành; rõ trách nhiệm thực hiện; rõ sản phẩm đầu ra; rõ thẩm quyền tham mưu, quyết định và tổ chức thực hiện.

- Đối với các nhiệm vụ thực hiện thường xuyên, cơ quan chủ trì có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết hoặc văn bản hướng dẫn thực hiện, xác định tiến độ theo tháng hoặc theo giai đoạn, phân công đầu mỗi chịu trách nhiệm và thực hiện chế độ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

### **3. Thời gian, phạm vi triển khai**

- Thời gian thực hiện: 09 tháng, từ tháng 4/2026 đến 31/12/2026.

- Địa bàn triển khai: Trên phạm vi toàn tỉnh.

- Về nhiệm vụ triển khai: (1) rà soát, làm sạch toàn bộ CSDL đất đai đã được xây dựng qua các thời kỳ; (2) đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng CSDL đất đai.

## **II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI**

**1. Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với hơn 2,2 triệu thửa đất chưa được xây dựng CSDL để quản lý, khai thác sử dụng**

**1.1.** Rà soát, tổng hợp khu vực, diện tích đã thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính qua các thời kỳ theo 124 đơn vị cấp xã, phường, xác định phạm vi chưa có bản đồ địa chính và khối lượng cần đo đạc.

**1.2.** Đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính đối với những khu vực còn thiếu hoặc bản đồ không bảo đảm chất lượng; ưu tiên các khu vực có nhiều giao dịch, biến động, khu đô thị mới, khu vực trọng điểm kinh tế.

**1.3.** Đăng ký đất đai, hoàn thiện hồ sơ địa chính.

**1.4.** Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; thực hiện số hóa, tạo lập dữ liệu đối với các thửa đất chưa có trong CSDL đất đai; việc tạo lập mã định danh thửa đất phải tuân thủ thống nhất theo quy định kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, bảo đảm tính duy nhất, không trùng lặp, gắn với vị trí địa lý và khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu.

**1.5.** Các nhiệm vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai được tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ, bảo đảm lồng ghép các nội dung có liên quan theo đúng quy định của Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT; bảo đảm dữ liệu được tạo lập, cập nhật, quản lý, khai thác trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương, phục vụ quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và kết nối, chia sẻ theo quy định.

## **2. Hoàn thiện, duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác CSDL đã được triển khai theo Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT**

**2.1.** Duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác 717.066 thửa đất đã đạt tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống”, chuyển từ phương thức quản lý thủ công sang quản lý trên môi trường số, cập nhật biến động theo thời gian thực và tái sử dụng dữ liệu trong thủ tục hành chính liên quan.

**2.2.** Đối với 629.611 thửa đất đã có trong CSDL thực hiện hoàn thiện, đối soát, bổ sung thông tin, làm đúng - đủ - sạch - sống (Nhóm 2); hoàn thiện, chuẩn hóa đầy đủ 3 khối thông tin: dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính và dữ liệu phi cấu trúc (hồ sơ quét). Đồng thời tổ chức rà soát, xử lý các tồn tại của dữ liệu đất đai được hình thành qua các thời kỳ (bao gồm sai lệch, chồng lấn, thiếu thông tin, không thống nhất giữa các nguồn dữ liệu), bảo đảm dữ liệu được chuẩn hóa, thống nhất trước khi đưa vào vận hành chính thức. Trường hợp phát hiện sai lệch giữa dữ liệu số và hồ sơ pháp lý, việc xử lý phải tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai; phân loại rõ các trường hợp cần chỉnh lý kỹ thuật và các trường hợp phải thực hiện thủ tục hành chính theo quy định.

**2.3.** Đồng bộ theo thời gian thực, thiết lập và vận hành cơ chế đồng bộ dữ liệu tự động giữa CSDL đất đai của địa phương và CSDL quốc gia về đất đai ngay khi có biến động, đảm bảo dữ liệu luôn "sống".

## **3. Hoàn thành hạ tầng và phần mềm thống nhất**

**3.1.** Thống nhất phần mềm nền tảng, phần mềm chuyên dụng dùng chung để quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin đất đai tại địa phương; phần mềm phải đáp ứng yêu cầu quản lý mã định danh thửa đất, hỗ trợ chuẩn hóa dữ liệu theo quy định kỹ thuật, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, đồng bộ với hệ thống thông tin đất đai quốc gia và các cơ sở dữ liệu có liên quan.

**3.2.** Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại địa phương để đảm bảo vận hành. Hạ tầng kỹ thuật, phần mềm và dữ liệu phải được triển khai đồng bộ, thống nhất; bảo đảm hệ thống vận hành tập trung, liên thông, không phát sinh các hệ thống cục bộ, phân tán dữ liệu.

#### **4. Đồng bộ, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai thống nhất, dùng chung**

**4.1.** Đồng bộ CSDL đất đai của tỉnh, tập trung, thống nhất về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương.

**4.2.** Đồng bộ CSDL quốc gia về đất đai với Trung tâm dữ liệu quốc gia và CSDL quốc gia về dân cư.

**4.3.** Tiếp tục, mở rộng kết nối, chia sẻ, thống nhất, dùng chung CSDL quốc gia về đất đai với các CSDL quốc gia khác, các bộ, ngành, địa phương (thuế, tài chính, tư pháp, xây dựng, quy hoạch, ngân hàng...). Cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh được sử dụng làm dữ liệu nền, phục vụ tích hợp, khai thác, sử dụng thống nhất trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các sở, ngành, địa phương. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm sử dụng thống nhất dữ liệu đất đai làm nguồn dữ liệu đầu vào trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; không xây dựng, duy trì các tập dữ liệu trùng lặp, gây phân tán, thiếu thống nhất.

**4.4.** Tiếp tục, mở rộng kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với các cơ quan tại địa phương để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất và xác định nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp.

**4.5.** Tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu đất đai trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và phục vụ người dân, doanh nghiệp; bảo đảm dữ liệu được sử dụng thống nhất, hiệu quả, tránh trùng lặp trong xây dựng và khai thác thông tin.

#### **5. Quản lý, vận hành CSDL đất đai, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn hệ thống**

**5.1.** Tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL quốc gia về đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

**5.2.** Nâng cao mức độ dịch vụ công trực tuyến dựa trên dữ liệu đất đai và dữ liệu dân cư; mở rộng các thủ tục thực hiện trực tuyến toàn trình.

**5.3.** Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật CSDL đất đai; xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố; triển khai cơ chế kiểm toán, đánh giá định kỳ về an toàn thông tin; bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

**5.4.** Duy trì các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; sử dụng công cụ giám sát, cảnh báo chất lượng dữ liệu. Thiết lập và thực hiện nghiêm cơ chế phân quyền, kiểm soát truy cập, ghi nhật ký mọi thao tác đối với dữ liệu; định kỳ đánh giá, kiểm tra an ninh mạng, an toàn thông tin. Sau khi hoàn thành xây dựng, cơ sở dữ liệu đất đai phải được tổ chức quản lý, vận hành, cập nhật thường xuyên, liên tục; duy trì cơ chế kiểm tra, giám sát chất lượng dữ liệu định kỳ, bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, bền vững, phục vụ lâu dài.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

#### **1. Tổ chức tuyên truyền, vận động và tạo đồng thuận xã hội**

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường
- Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh; Báo và Đài Phát thanh, truyền hình tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường.
- Kết quả: Xây dựng và triển khai các chương trình tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, ý nghĩa của việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026; nhấn mạnh lợi ích thiết thực đối với người dân, doanh nghiệp (giảm hồ sơ, giảm thời gian, minh bạch thông tin...); vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp cung cấp giấy tờ, thông tin cần thiết để phục vụ việc làm giàu, làm sạch dữ liệu; khuyến khích thực hiện thủ tục hành chính qua môi trường điện tử; thiết lập, công khai các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc cập nhật, chỉnh lý dữ liệu đất đai; xử lý kịp thời các thông tin phản ánh chính đáng của người dân.

- Thời gian hoàn thành: thường xuyên trong năm 2026 và các năm tiếp theo; cơ quan chủ trì có trách nhiệm ban hành hoặc tham mưu ban hành kế hoạch chi tiết, phân công đầu mối thực hiện, xác định kết quả đầu ra và tổng hợp báo cáo định kỳ hằng tháng/hằng quý theo quy định.

#### **2. Rà soát, thống kê, phân loại hiện trạng CSDL đất đai trên địa bàn**

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường.
- Kết quả: Rà soát, thống kê đầy đủ số lượng thửa đất trên địa bàn; phân loại theo 03 nhóm: đã “đúng - đủ - sạch - sống”; đã có trong CSDL nhưng cần hoàn thiện; chưa xây dựng CSDL; Lập bản đồ hiện trạng phủ kín CSDL đất đai của địa phương, xác định rõ các khu vực còn “trắng” dữ liệu, khu vực dữ liệu chất lượng thấp, khu vực ưu tiên xử lý theo từng giai đoạn; Trên cơ sở kết quả rà soát, cập nhật, hiệu chỉnh kế hoạch chi tiết, phân bổ lại chỉ tiêu và nguồn lực cho phù hợp với thực tế từng địa bàn.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2026.

#### **3. Rà soát, hoàn thiện hạ tầng và phần mềm**

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Văn phòng đăng ký đất đai; Sở Tài chính.

- Kết quả: Đánh giá hạ tầng: Rà soát tổng thể hệ thống máy chủ, đường truyền, thiết bị an toàn bảo mật tại địa phương để có phương án nâng cấp, thuê dịch vụ CNTT, đảm bảo đáp ứng yêu cầu vận hành CSDL đất đai tập trung; Thống nhất phần mềm: Lựa chọn và sử dụng thống nhất một phần mềm quản lý đất đai trên toàn tỉnh, đảm bảo kết nối đồng bộ về Trung ương.

- Thời gian hoàn thành: tháng 4/2026.

#### **4. Tổ chức duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác các thửa đất đã “đúng - đủ - sạch - sống”**

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường; Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Kết quả: Ban hành hoặc hoàn thiện quy trình nội bộ về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật, chỉnh lý biến động đối với nhóm thửa đất đã đạt chuẩn, bảo đảm mọi biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được cập nhật kịp thời vào CSDL; phân công rõ trách nhiệm từng cấp, từng bộ phận (Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, UBND cấp xã, phường) trong việc ghi nhận, kiểm tra, phê duyệt và đồng bộ dữ liệu; Thiết lập cơ chế theo dõi, cảnh báo tự động các hồ sơ biến động quá hạn chưa cập nhật; định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng cập nhật nhóm thửa đất đã được chuẩn hóa.

- Thời gian hoàn thành: thường xuyên.

#### **5. Tổ chức làm giàu, làm sạch và hoàn thiện các thửa đất đã có trong CSDL nhưng chưa đảm bảo "đúng - đủ - sạch - sống"**

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Văn phòng đăng ký đất đai; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường.

- Kết quả: Chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi tiết để bổ sung, hoàn thiện các trường thông tin thuộc tính, pháp lý và không gian đối với các thửa đất, trong đó ưu tiên các khu vực đô thị, khu vực có nhiều giao dịch, khu vực có nguy cơ tranh chấp, khiếu kiện; Thành lập các tổ kỹ thuật (ưu tiên thực hiện đối với các khu vực đô thị, khu vực có nhiều giao dịch, biến động, khu vực có nguy cơ phát sinh tranh chấp, khiếu kiện; bảo đảm dữ liệu tại các khu vực trọng điểm được hoàn thiện trước, làm cơ sở lan tỏa triển khai trên diện rộng) để làm giàu, làm sạch dữ liệu tại cấp tỉnh, phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã, phường trong việc đối chiếu hồ sơ giấy, xác minh ngoài thực địa khi cần thiết; Tổ chức kiểm tra chéo, nghiệm thu chất lượng dữ liệu sau khi hoàn thiện; không công nhận hoàn thành chỉ tiêu đối với các thửa đất chưa bảo đảm tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống”.

- Việc phân bổ nguồn lực thực hiện được thực hiện theo nguyên tắc ưu tiên đối với khu vực đô thị, khu vực có nhiều biến động, khu vực trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội và khu vực còn thiếu dữ liệu.

- Thời gian hoàn thành: tháng 6 năm 2026.

#### **6. Triển khai xây dựng CSDL đất đai đối với các thửa đất chưa có dữ liệu.**

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Cục Quản lý đất đai, Cục Chuyển đổi số - Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trung tâm dữ liệu quốc gia - Bộ Công an; Công an tỉnh; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ.

- Phê duyệt phương án, kế hoạch đo đạc, lập bản đồ địa chính và xây dựng CSDL đất đai đối với các khu vực còn “trắng” dữ liệu, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Việc triển khai phải gắn với nguyên tắc ưu tiên theo địa bàn, tập trung trước đối với khu vực đô thị, khu vực có nhiều biến động, khu vực trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội và các khu vực còn “trắng” dữ liệu, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực và rút ngắn thời gian hoàn thành.

Thời gian hoàn thành: tháng 4 năm 2026.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu/đơn vị thực hiện (nếu có) theo đúng quy định, trong đó yêu cầu rõ trách nhiệm, sản phẩm, tiến độ và các tiêu chí về chất lượng dữ liệu (bao gồm đầy đủ cơ sở dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính, hồ sơ số hóa và mã định danh thửa đất; dữ liệu phải được kiểm tra, nghiệm thu theo tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống” và đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ.); có cơ chế giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện. Thời gian hoàn thành: đảm bảo theo quy định của Luật Đấu thầu. Kết quả thực hiện chỉ được nghiệm thu khi dữ liệu bảo đảm đầy đủ các tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống” theo quy định; không nghiệm thu đối với các sản phẩm chưa đạt yêu cầu chất lượng dữ liệu.

- Chỉ đạo thu thập, tạo lập dữ liệu đối với các khu vực chưa có CSDL, các công việc cụ thể gồm: Chỉ đạo thu thập, số hóa hồ sơ giấy (giấy chứng nhận, hồ sơ cấp GCN, hồ sơ đo đạc...), nhập dữ liệu vào hệ thống và tích hợp đầy đủ với bản đồ địa chính, bảo đảm tối thiểu đạt tiêu chí “đúng - đủ - sạch” trước khi đưa vào vận hành; Chỉ đạo UBND cấp xã, phường và các đơn vị chuyên môn tổ chức đo đạc, kê khai đăng ký đất đai, thu thập hồ sơ pháp lý (Giấy chứng nhận, tài liệu đo đạc) đối với các thửa đất chưa có trong hệ thống; Đẩy mạnh việc huy động người dân cung cấp thông tin đất đai, bản chụp Giấy chứng nhận qua ứng dụng VNelD; Hoàn thiện việc tổ chức CSDL đất đai theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Xây dựng Mã định danh duy nhất cho 100% thửa đất (kể cả thửa đất mới đo đạc).

Thời gian hoàn thành: tháng 10 năm 2026.

## **7. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an ninh, an toàn hệ thống CSDL đất đai**

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường
- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Văn phòng đăng ký đất đai; Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường;

- Kết quả:

+ Bố trí, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ xây dựng, hoàn thiện và vận hành CSDL đất đai (máy chủ, thiết bị lưu trữ, đường truyền, thiết bị bảo mật, hệ thống sao lưu, dự phòng...) đáp ứng yêu cầu về hiệu năng và an toàn thông tin; Tổ chức đánh giá, kiểm tra an ninh mạng, an toàn dữ liệu đối với hệ thống CSDL đất đai trên địa bàn; triển khai các biện pháp bảo vệ, kiểm soát truy cập, ghi nhật ký, phát hiện và xử lý sự cố kịp thời; Bảo đảm CSDL đất đai của địa phương đáp ứng các điều kiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ với CSDL quốc gia về đất đai và các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành khác theo quy định.

+ Thường xuyên phối hợp Công an tỉnh kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cấp độ phù hợp cho hệ thống CSDL đất đai; xây dựng phương án dự phòng, sao lưu dữ liệu và ứng phó sự cố để đảm bảo hoạt động liên tục.

+ Hạ tầng kỹ thuật và phần mềm phải được thiết kế, vận hành đồng bộ với dữ liệu, bảo đảm khả năng quản lý tập trung, khai thác dùng chung và kết nối liên thông giữa các cấp, các ngành; đáp ứng yêu cầu phát triển, mở rộng và duy trì lâu dài của hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên

## **8. Bố trí và huy động nguồn lực để hoàn thành CSDL đất đai**

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.
- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Sở Nội vụ; UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan.

- Nội dung thực hiện: Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan, số bổ sung từ ngân sách Trung ương cho địa phương để thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu về đất đai (nếu có); trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với điều kiện của ngân sách địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Theo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

## **9. Tăng cường phối hợp liên ngành để triển khai và khai thác CSDL đất đai**

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Thuế tỉnh Tuyên Quang; Sở Xây dựng; Sở Tư pháp; Sở Nội vụ.

- Kết quả: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Thuế tỉnh Tuyên Quang, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan trong việc đối soát, xác thực, chia sẻ và khai thác CSDL đất đai; Thiết lập các cơ chế làm việc liên ngành (tổ công tác liên ngành, tổ kỹ thuật...) để xử lý nhanh các vướng mắc về kỹ thuật, pháp lý trong quá trình hoàn thiện và sử dụng CSDL đất đai; Đảm bảo việc sử dụng CSDL đất đai trong các lĩnh vực thuế, tài chính, quy hoạch, xây dựng, tín dụng, đăng ký giao dịch bảo đảm ... được thực hiện thống nhất, đúng quy định.

- Thời gian hoàn thành: thường xuyên.

## **10. Tăng cường kiểm tra, giám sát, công tác hoàn thành CSDL đất đai**

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Thanh tra tỉnh; Sở Tư pháp; Sở Nội vụ; Văn phòng đăng ký đất đai; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường.

- Kết quả: Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện Kế hoạch 2026 tại các xã; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những nơi chậm tiến độ, chất lượng dữ liệu không bảo đảm; Sử dụng các công cụ giám sát do Trung ương cung cấp để theo dõi thời gian thực về tiến độ và chất lượng hoàn thiện dữ liệu theo từng nhóm thửa đất; Xây dựng cơ chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện giữa các đơn vị, địa bàn trong tỉnh; gắn kết quả này với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

- Thời gian hoàn thành: thường xuyên.

## **11. Đồng bộ dữ liệu về Trung ương**

*11.1. Tổ chức đối khớp, xác thực thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở với CSDL quốc gia về dân cư.*

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Văn phòng đăng ký đất đai; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường.

- Kết quả: Thực hiện đồng bộ dữ liệu đất đai của địa phương với CSDL quốc gia về dân cư theo chế độ thời gian thực (*ngay khi có phát sinh giao dịch hoặc cập nhật mới*).

*11.2. Đồng bộ dữ liệu về Cục chuyển đổi số, Bộ Nông nghiệp và Môi trường*

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Văn phòng đăng ký đất đai; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường.

- Kết quả: Thực hiện đồng bộ dữ liệu đất đai của địa phương về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương theo chế độ thời gian thực (*ngay khi có phát sinh giao dịch hoặc cập nhật mới*).

- Thời gian hoàn thành: thường xuyên.

## **12. Tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính**

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thuế tỉnh Tuyên Quang; Văn phòng đăng ký đất đai; Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Kết quả: Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên cơ sở sử dụng tối đa dữ liệu đã có trong cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu có liên quan; đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ giấy đối với thông tin đã được số hóa; chuẩn hóa quy trình nội bộ, quy trình điện tử và tổ chức thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, bảo đảm thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Cắt giảm thành phần hồ sơ giấy đối với các thông tin đã có trong CSDL (như thông tin cư trú, thông tin thửa đất đã số hóa); mở rộng danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thực hiện trực tuyến toàn trình; hệ thống dịch vụ công trực tuyến được kết nối, khai thác trực tiếp từ CSDL đất đai đã hoàn thiện; sử dụng CSDL đất đai như một lớp dữ liệu nền trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác của địa phương (quy hoạch, đầu tư công, tài chính, thuế, quản lý đô thị...), góp phần nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn.

- Thời gian hoàn thành: tháng 5 năm 2026.

## **13. Sơ kết, tổng kết và duy trì bền vững CSDL đất đai sau năm 2026**

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Văn phòng đăng ký đất đai; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Kết quả: Tổ chức sơ kết giữa kỳ và tổng kết việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026 tại địa phương; đánh giá đầy đủ kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; xây dựng kế hoạch duy trì, cập nhật, vận hành CSDL đất đai giai đoạn sau năm 2026, bảo đảm dữ liệu luôn “đúng - đủ - sạch - sống” và được sử dụng thường xuyên trong quản lý nhà nước; Đề xuất, kiến nghị Trung ương (Chính phủ, các bộ, ngành) về cơ chế, chính sách, nguồn lực, hướng dẫn kỹ thuật để tiếp tục hoàn thiện, khai thác hiệu quả CSDL đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Trên cơ sở kết quả tổng kết, xây dựng cơ chế quản lý, vận hành, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai theo hướng thường xuyên, liên tục, bền vững; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc duy trì, cập nhật dữ liệu sau năm 2026; bảo đảm cơ sở dữ liệu đất đai luôn được cập nhật “sống”, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và nhu cầu của người dân, doanh

nghiệp. Việc duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai sau năm 2026 được xác định là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành; được đưa vào kế hoạch công tác hằng năm, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Là cơ quan chủ trì về chuyên môn, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; kịp thời báo cáo hoặc đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có).

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc thành lập Ban Chỉ đạo triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; hoàn thành, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ngay sau khi ban hành Kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn rà soát, đề xuất kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức, người lao động làm công tác đất đai và CNTT ở các cấp; tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sử dụng hệ thống CSDL đất đai.

- Nghiên cứu, đề xuất huy động các nguồn lực hợp pháp khác (lồng ghép chương trình, dự án; hợp tác, đặt hàng dịch vụ CNTT...) nhưng bảo đảm dữ liệu đất đai luôn thuộc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung triển khai, đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương, đồng bộ về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Chủ trì hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện lồng ghép các nội dung đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính theo Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT; bảo đảm hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh hoạt động ổn định, phục vụ cập nhật, quản lý, khai thác, kết nối và chia sẻ dữ liệu theo quy định.

- Hướng dẫn trong quá trình thực hiện, tùy điều kiện cụ thể để lồng ghép các nhiệm vụ, chương trình, dự án liên quan đến đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng CSDL đất đai, chính quyền số, chính quyền điện tử để phối hợp triển khai thông suốt, đảm bảo tiến độ và chất lượng sản phẩm và tận dụng nguồn lực, tránh trùng lặp đầu tư, bảo đảm hiệu quả tổng thể.

- Thiết lập nhóm mạng xã hội gồm thành viên Ban Chỉ đạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường để nắm bắt tình hình kết quả công việc theo ngày và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các cơ quan, đơn vị (nếu có).

- Định kỳ ngày 25 hàng tháng báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Quản lý đất đai), Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Công an tỉnh tổng hợp, báo cáo Bộ Công an theo quy định.

- Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai: Chủ trì hoặc phối hợp tiếp nhận, đối soát thông tin thửa đất, tích hợp hồ sơ địa chính điện tử vào cơ sở dữ liệu địa chính; cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính ngay sau khi giải quyết hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận hoặc xác nhận biến động theo thẩm quyền.

- Hướng dẫn cơ quan, đơn vị được giao tổ chức thực hiện và đơn vị thực hiện có trách nhiệm tổ chức triển khai nhiệm vụ theo quy định; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ, chất lượng, xác nhận khối lượng hoàn thành làm cơ sở thanh toán theo quy định; thực hiện đúng phương án, kế hoạch, yêu cầu kỹ thuật, tiến độ, chất lượng sản phẩm; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn, Văn phòng đăng ký đất đai và Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình thực hiện.

## **2. Công an tỉnh**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đối khớp, xác thực thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở với CSDL quốc gia về dân cư.

- Rà soát, đánh giá và đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho hệ thống thông tin đất đai tại địa phương.

- Phối hợp triển khai, hướng dẫn tiện ích trên ứng dụng VNeID để người dân cung cấp thông tin và thực hiện thủ tục hành chính về đất đai.

- Theo chỉ đạo của Cục Cảnh sát QLHC về TTXH chủ trì, Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trung tâm dữ liệu quốc gia và các đơn vị liên quan, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch đảm bảo nội dung, kết quả và tiến độ đề ra".

## **3. Sở Tài chính**

- Tham mưu các nội dung về bố trí nguồn vốn để hoàn thành CSDL đất đai tại khoản 8 Mục III Kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo và đề xuất với Bộ Tài chính việc hỗ trợ kinh phí cho địa phương để thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch này theo Chỉ thị 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ và theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2581/UBND-KTN ngày 15/4/2026 .

## **4. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng định mức, đơn giá thuê dịch vụ công nghệ thông tin cho hoạt động quản lý, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại mục 2.4, phần 2 của Chỉ thị 05/CT-TTg ngày 13/02/2026, đảm bảo nội dung, kết quả và tiến độ đề ra.

## **5. Các Sở, Ban, Ngành**

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân trên địa bàn về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong tổ chức triển khai thực hiện.

- Căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, bố trí đầy đủ nguồn lực về con người, hạ tầng kỹ thuật để tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ đã được phân công, đảm bảo nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền và tổ chức thực hiện gắn với kiểm tra, giám sát.

- Định kỳ ngày 20 hằng tháng hoặc đột xuất có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

## **6. Báo và Đài Phát thanh, truyền hình tỉnh.**

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh thông tin, truyền thông về công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh để người dân biết, thực hiện.

## **7. Ủy ban nhân dân các xã, phường.**

- Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác, xây dựng kế hoạch triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai triển khai thực hiện tại địa phương và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này theo quy định.

- Tập trung triển khai, chịu trách nhiệm về tiến độ và chất lượng thực hiện tại địa phương, đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ theo quy định kỹ thuật lồng ghép được quy định tại Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với các khu vực còn “trắng” dữ liệu đảm bảo tiến độ đồng bộ về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người sử dụng đất chuẩn bị hồ sơ, kê khai đăng ký; phối hợp xác nhận ranh giới, mốc giới thửa đất, hiện trạng sử dụng đất, nguồn gốc sử dụng đất và các thông tin có liên quan trong quá trình triển khai tại địa phương.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai; kịp thời phản ánh, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh tại cơ sở.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh, yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh) tổng hợp chung để xem xét, đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./. *Tuyz*

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- UBND xã, phường;
- Báo và Đài PT, TH tỉnh;
- VNPTTQ; Vietell TQ;
- TTPVHCC tỉnh;
- TTTT-CB;
- Lưu: VT; KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Gia Long**